TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày 23-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khăm Niên.

Bà Đặng Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L V Kh**, tên gọi khác: Không có**;** Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1984, tại huyện T D, tỉnh Nghệ An**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Mù chữ**;** Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L V Ph và con bà Kh Th V; Vợ: Q Th B M, con: 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Q Th B M**, tên gọi khác: Không có**;** Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1989, tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An**;** Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12**;** Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Q V Ú và con bà M Th D; Chồng: L V Kh, con: 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo L V Kh*: Bà Hoàng Thị Hà– Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

- *Người bào chữa cho bị cáo Q Th B M*: Ông Lê Văn Lý– Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông L B L – Chức vụ: Chủ tịch

Đại diện theo uỷ quyền của ông L B L: Ông M V B – chức vụ: Phó chủ tịch. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Cộng đồng bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện: Ông L V K – Trưởng bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

+ Anh L V C, sinh năm 1990, trú tại: Xóm 2, xã N S, huyện Q H, tỉnh Nghệ An. Có mặt

+ Anh Lo Văn Hùng, sinh năm 1992, trú tại: Xóm 2, xã N S, huyện Q H, tỉnh Nghệ An. Có mặt

+ Anh L V K, sinh năm 1986, trú tại: Bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người làm chứng: Anh L V Đ (Có mặt)

Anh Ch V M, L H Q, L V D, L V H, L V T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/3/2023, do thiếu đất để sản xuất nên L V Kh và Q Th B M (là vợ chồng), mỗi người mang theo một con dao đi đến khu vực rừng thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651 thuộc bản Ch H, xã X M, huyện T D để chặt phát cây rừng, mục đích để lấy đất sản xuất. Trong hai ngày 12 và 13/3/2023, L V Kh và Q Th B M đã dùng dao phát cỏ, chặt hạ những cây nhỏ, còn những cây gỗ to, do không thể dùng dao chặt hạ được nên B M đã gọi điện thoại cho L V C, sinh năm 1990, trú tại Xóm 2, xã N S, huyện Q H, tỉnh Nghệ An (là anh em họ hàng với L V Kh), để thuê C đem máy cưa đến cưa hạ những cây gỗ to trong khu vực đang phát với tiền công 200.000 đồng/1ngày thì C đồng ý. Ngày 14/3/2023, L V C mang theo 01 (một) chiếc máy cưa xăng đến nhà L V Kh rồi đi theo Kh và B M đến khu vực rừng mà Kh và B M đã phá, chặt trước đó. Đến nơi C bắt đầu dùng máy cưa xăng, cưa hạ các cây gỗ to, còn Kh và B M tiếp tục dùng dao chặt phát các cây nhỏ. Ngày 15/3/2023, khi L V Kh, Q Th B M và L V C đang chặt phát, cưa hạ các cây gỗ to xuông để làm rẫy thì gặp đoàn công tác của Ủy ban nhân dân xã X M, huyện T D gồm ông Lương Văn Hiếu - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; ông Lương Văn Tư - Cán bộ địa chính xã; ông Lô Văn Danh - Chủ tịch Hội Nông dân xã; ông L V K - Trưởng bản Ch H; ông L V Đ - Phó bản Ch H đến kiểm

tra và lập biên bản, đình chỉ yêu cầu L V Kh, Q Th B M và L V C ngừng không được tiếp tục phát rừng làm rẫy tại khu vực đó nữa nên Kh, M và C cũng ra về, từ đó không đến khu vực rừng đó để tiếp tục phát rẫy nữa. Đến chiều ngày 01/4/2023, L V Kh và Q Th B M nghe người dân trong bản Ch H nói khu vực rừng mà Kh và B M phát làm rẫy đó đã bị đốt cháy nhưng không rõ nguyên nhân. Sáng ngày 08/5/2023, UBND xã X M yêu cầu L V Kh và Q Th B M tham gia cùng với đoàn công tác đến kiểm tra khu vực rừng đã bị Kh và B M chặt phát làm rẫy thì phát hiện đã bị đốt cháy.

Nhận được tin báo của UBND xã X M, huyện T D ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D phối hợp với Viện kiểm sát huyện T D, Hạt kiểm lâm T D, UBND xã X M và Ban quản lý bản Ch H, xã X M tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định như sau:

Khu vực rừng bị hộ gia đình L V Kh và Q Th B M chặt phát làm rẫy thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651.

Diện tích rừng bị chặt phát là: 8.034m^2 (*tám nghìn không trăm ba mươi tư mét vuông*). Hiện trạng rừng lúc kiểm tra: Tất cả các cây đã bị chặt hạ, lóng cây còn nằm sát gốc và đã bị đốt cháy nhưng chưa cháy hết toàn bộ.

Tổng khối lượng các gốc cây: 1,14m^3*(một phẩy mười bốn mét khối).*

Tổng khối lượng các lóng cây: 14,533m^3*(mười bốn phẩy năm trăm ba mươi ba mét khối).*

Trạng thái rừng thực tế lúc kiểm tra: Rừng lá rộng thường xanh nghèo kiệt (TXK).

Quá trình điều tra xác định:

Khu vực rừng thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651 thuộc bản Ch H, xã X M, huyện T D là khu vực rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Chủ quản lý của khu vực rừng thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651 thuộc bản Ch H, xã X M, huyện T D là:Cộng đồng bản Ch H, xã X M, huyện T D.

Tại kết luận định giá tài sản số: 127/KLĐG ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện T D kết luận: Tại thời điểm ngày 15/3/2023, 64 gốc chặt, lóng cây gỗ tròn loại Bản Xe và loại Ràng Ràng thuộc loại gỗ thông thường, tương đương với nhóm gỗ VI, tổng khối lượng 15,637 m^3 có giá trị 12.538.400 đồng (*Mười hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng*).

Bản cáo trạng số 121/CT-VKS-TD ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo L V Kh, Q Th B M về tội: "Hủy hoại rừng" theo điểm b Kh 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Kh 1 Điều 243, điểm b,s Kh 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt: Bị cáo L V Kh mức án từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm tù nhưng được hưởng án treo thời gian thử

thách là 03 năm đến 04 năm; Q Th B M mức án mức án từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm tù nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 03 năm đến 04 năm về tội "Hủy hoại rừng"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo; xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất: Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo L V Kh, bị cáo Q Th B M cụ thể là 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 04 tháng, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện xã X M và đại diện của cộng đồng bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An trình bày: Bị cáo Q Th B M và bị cáo L V Kh đã khắc phục hậu quả cho cộng đồng bản Ch H, xã X M số tiền 3.000.000đ. Tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện xã X M và đại diện của cộng đồng bản Ch H không yêu cầu bị cáo Q Th B M và bị cáo L V Kh bồi thường.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L V Kh, Q Th B M đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Trong Khg thời gian từ ngày 12/3/2023 đến ngày 15/3/2023, tại khu vực rừng thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651 thuộc bản Ch H, xã X M, huyện T D là

khu vực rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Chủ quản lý của khu vực rừng thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651 thuộc bản Ch H, xã X M, huyện T D là:Cộng đồng bản Ch H, xã X M, huyện T D. L V Kh và Q Th B M đã có hành vi chặt phát để làm rẫy với tổng diện tích là 8.034m^2, 1,14m^3 gốc cây các loại với tổng khối lượng các lóng cây 14,533m^3, thì bị Uỷ ban nhân dân xã X M phát hiện. Hành vi bị cáo đã thực hiện và diện tích rừng bị hủy hoại đã cấu thành tội: Hủy hoại rừng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Kh 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Chính vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố các bị cáo L V Kh, Q Th B M theo tội danh và Điều luật, viện dẫn ở trên là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm hại nghiêm trọng đến môi trường rừng, môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng hệ sinh thái, khí quyển. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi nên vẫn cố ý hủy hoại rừng để lấy đất trồng trọt. Nên cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tính chất răn đe phòng ngừa chung, đặc biệt tình hình hủy hoại rừng đang diễn ra phức tạp tại huyện T D nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết một cách chặt chẽ. Bị cáo Kh và bị cáo My là vợ chồng có vai trò như nhau trong vụ án nên cần lên mức hình ngang nhau là thỏa đáng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 3.000.000đ cho cộng đồng bản Ch H, xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; các bị cáo là người dân tộc thiểu số một phần hạn chế hiểu biết pháp luật, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s Kh 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích bị cáo phát rừng là để trồng cây lâm nghiệp cải thiện đời sống kinh tế gia đình chứ không nhằm mục đích khai thác lâm sản. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng

Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo L V Kh, Q Th B M đã tự nguyện bồi thường cho cộng đồng bản Ch H, xã X M số tiền 3.000.000đ. Đại diện Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao dài 46cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 20cm; 01 (một) con dao dài 46cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 25cm, phần rộng nhất 6cm, phần hẹp nhất 3cm; phần cán dao làm bằng gỗ, dạng hình trụ dài 21cm, đường kính 3cm là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna Special 365, vỏ màu cam (máy đã qua sử dụng), thuộc sở hữu của anh Lo Văn Hùng. Anh Hùng không biết anh C sử dụng chiếc máy cưa để cưa gỗ cây thuê nên cần trả lại cho anh Hùng là đúng với quy định của pháp luật.

- 10,306 m^3 lóng gỗ Bản xe (*Albizia* sp.)và 4,227m^3 lóng gỗ Ràng ràng (*Ormosia*sp.) cần bán đấu giá sung ngân sách nhà nước.

[9] Đối với L V C là người đã sử dụng máy cưa xăng để cưa hạ các cây gỗ, do C chỉ làm việc thuê theo sự thoả thuận với Q Th B M, không nhận thức được loại rừng, chủ quản lý là ai mà chỉ nghĩ đó là rẫy của hộ gia đình L V Kh và Q Th B M nên không xem xét xử lý.

Về việc khu vực rừng thuộc lô 23, 28, Khh 3, tiểu khu 651 bị đốt cháy, do người dân phát hiện, khi rừng đã bị cháy, không ai nhìn thấy người đốt rừng, do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện T D không thu thập được chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ xử lý.

[9] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b Kh 1 Điều 243, điểm b, s Kh 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: L V Kh 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (*Ba*) năm về tội *"Hủy hoại rừng"*, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm b Kh 1 Điều 243, điểm b, s Kh 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Q Th B M 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng nhưng được hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (*Ba*) năm về tội *"Hủy hoại rừng"*, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L V Kh, Q Th B M cho UBND xã X M, huyện T D, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Kh 1, Kh 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Kh 2, Kh 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 46cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao rộng 6cm, cán dao được làm bằng gỗ dài 20cm; 01 (một) con dao dài 46cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại dài 25cm, phần rộng nhất 6cm, phần hẹp nhất 3cm; phần cán dao làm bằng gỗ, dạng hình trụ dài 21cm, đường kính 3cm;

- Trả lại cho anh L V H, sinh năm 1992, trú tại: Xóm 2, xã N S, huyện Q H, tỉnh Nghệ An: 01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna Special 365, vỏ màu cam (máy đã qua sử dụng);

- Bán đấu giá sung ngân sách nhà nước: 64 lóng gỗ Bản Xe (*Albizia* sp.), có khối lượng 10,306 m^3 (*Albizia* sp.) và 20 lóng gỗ Ràng Ràng (*Ormosia*sp.) có khối lượng 4,227m^3.

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 30.10.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng Kh 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ Kh 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L V Kh, Q Th B M.

[4] Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/11/2023.

Nơi nhận :
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS H. T D;
- Công an T D;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người CQLVNVLQ;
- Nguyên đơn dân sự;
- UBND xã X M;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái